

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3570 /TCT-TNCN  
V/v Thu thuế TNCN đối với các  
cá nhân làm việc tại các cơ sở ngoài  
công lập

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2006

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh thành phố  
trực thuộc trung ương

Chính phủ ban hành Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập thay thế Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 (bản phổ thông đính kèm), do vậy quy định việc miễn thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao (thuế TNCN) đối với phần thu nhập do cơ sở ngoài công lập chi trả cho cá nhân thuộc cơ sở công lập làm thêm giờ theo Điều 14 Nghị định số 73/1999/NĐ-CP nêu trên không còn hiệu lực. Để triển khai thống nhất việc thu thuế thu nhập cá nhân đối với các cá nhân làm việc tại các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập, Tổng cục Thuế hướng dẫn như sau:

**1. Kê khai, khấu trừ nộp thuế thu nhập cá nhân:**

*1.1 Kê khai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân đối với các cá nhân làm việc tại cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập (cơ sở ngoài công lập)*

- Việc thu thuế thu nhập cá nhân được áp dụng phương pháp khấu trừ thuế tại nguồn, trong năm khi phát sinh thu nhập cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế để nộp vào Ngân sách Nhà nước trước khi chi trả thu nhập cho cá nhân, do vậy cơ sở ngoài công lập có trách nhiệm kê khai khấu trừ tiền thuế trước khi chi trả thu nhập cho cá nhân. Việc kê khai được phân biệt cho các đối tượng như sau:

+ Trường hợp các cá nhân có thu nhập trên 5 triệu đồng/tháng đối với người Việt Nam, trên 8 triệu đồng/tháng đối với người nước ngoài thì cơ sở ngoài công lập thực hiện việc khấu trừ tiền thuế theo biểu thuế lũy tiến từng phần và thực hiện kê khai theo mẫu số 3a/TNTX (ban hành kèm theo Thông tư số 12/2005/TT-BTC ngày 4/2/2005 và Thông tư số 41/2006/TT-BTC ngày 12/5/2006 của Bộ Tài chính) nộp vào NSNN. Đối với số thuế khấu trừ hàng tháng dưới 5 triệu đồng thì được kê khai mẫu 3a/TNTX theo quý, nhưng số thuế khấu trừ phải thực hiện hàng tháng theo quy định tại điểm 2.1 mục III Thông tư số 41/2006/TT-BTC ngày 12/5/2006 của Bộ Tài chính.



+ Đối với các cá nhân ngoài danh sách ký hợp đồng lao động với cơ sở ngoài công lập có thu nhập từ 500.000 đồng trở lên, cơ sở ngoài công lập thực hiện khấu trừ thuế thu nhập theo tỷ lệ 10% trên tổng thu nhập phát sinh và nộp vào tài khoản tạm thu (tài khoản 902) và thực hiện kê khai theo mẫu số 3b/TNTX ban hành kèm theo Thông tư số 12/2005/TT-BTC ngày 4/2/2005 của Bộ Tài chính.

+ Trường hợp cơ quan chi trả thu nhập chi trả cho cá nhân có thu nhập từ các hợp đồng ngắn hạn, lao động có tính thời vụ, lao động chân tay, lao động giản đơn, dịch vụ nhỏ lẻ không thường xuyên mà ước tính mức thu nhập chịu thuế không đến 60 tr.đồng/năm thì thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 3 công văn số 508/TCT/TNCN ngày 17/12/2005 của Tổng cục thuế về việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2004 (bản pho to đính kèm).

Đối với các cơ sở ngoài công lập do Chi cục thuế quản lý dù hình thức nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế khoán hay kê khai, các cơ sở ngoài công lập có trách nhiệm kê khai, khấu trừ thuế thu nhập đối với cá nhân theo quy định.

### 1.2 Kê khai, khấu trừ và nộp thuế đối với cá nhân có thu nhập tại nhiều nơi.

- Trường hợp nếu trong năm cá nhân có thu nhập tại nhiều nơi thì cá nhân có trách nhiệm khai báo với cơ quan chi trả thu nhập tại nơi có thu nhập cao nhất hay nơi làm việc chính để cơ quan này khấu trừ theo biểu thuế lũy tiến từng phần, đồng thời cá nhân thông báo cho cơ quan chi trả các nơi khác khấu trừ 10%.

Ví dụ: Ông Nguyễn Văn H làm việc tại Đại học Y kiêm giữ chức Trưởng khoa Bệnh viện X (cơ sở cung ứng dịch vụ công lập) giả sử thu nhập nhận đều đặn hàng tháng tại Đại học Y 6 tr.đ/tháng, thu nhập từ hoạt động tại bệnh viện 25 trđ/tháng. Việc kê khai nộp thuế của Ông H được thực hiện như sau:

Ông H nộp thuế thu nhập cá nhân theo Biểu thuế lũy tiến từng phần tại Bệnh viện X (nơi có thu nhập cao nhất) và nộp thuế khấu trừ 10% tại Đại học Y, cụ thể:

- Hàng tháng hai cơ quan chi trả thực hiện khấu trừ tiền thuế của Ông như sau:

Trường Đại học Y khấu trừ thuế  $6 \text{ trđ} \times 10\% = 0,6 \text{ triệu đồng}$

Bệnh viện X khấu trừ thuế theo biểu lũy tiến từng phần của Ông như sau:  
 $1 \text{ trđ} + (25 \text{ trđ} - 15 \text{ trđ}) \times 20\% = 3 \text{ triệu đồng}$

Do vậy số thuế thu nhập cá nhân của Ông H tạm nộp hàng tháng là 3,6 tr.đ



## 2. Quyết toán thuế thu nhập cá nhân:

Việc quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với các cá nhân làm việc tại các cơ sở ngoài công lập được thực hiện theo quy định tại điểm 4, mục III Thông tư số 81/2004/TT-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính.

## 3. Triển khai thực hiện:

Cục thuế có thông báo đến các ngoài công lập trên địa bàn triển khai ngay việc kê khai khấu trừ thuế TNCN theo các nội dung nêu trên.

Chi cục thuế thông báo đến từng cơ sở dịch vụ ngoài công lập về việc các cơ sở ngoài công lập đóng trên địa bàn do Chi cục thuế quản lý đăng ký số lao động làm việc, tiền thù lao hàng tháng và việc kê khai khấu trừ và nộp thuế TNCN, cụ thể như hướng dẫn tại công văn này.

Riêng năm 2006, Nghị định số 53/2006/NĐ-CP của Chính Phủ được ban hành ngày 25 tháng 5 năm 2006 vì vậy áp dụng thu thuế TNCN đối với khoản thu nhập cá nhân làm tại cơ sở ngoài công lập là từ tháng 6 năm 2006. Cuối năm Tổng cục Thuế có hướng dẫn cụ thể quyết toán thuế TNCN năm 2006.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các Cục thuế địa phương phản ánh về Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ HCSN;
- Vụ CSTh thuế;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TNCN

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Cúc